

## THÔNG TIN THUỐC

Nicorandil 5 mg

- 1. Loại thuốc:** Thuốc giãn mạch, chống đau thắt ngực.
- 2. Thành phần:** Viên nén: 5mg
- 3. Dược lực học:**

Nicorandil là một dẫn xuất nitrat của nicotinamid, có tác dụng giãn mạch. Nicorandil cũng là một thuốc mở kênh kali nên giãn cả các tiểu động mạch và các động mạch vành lớn, đồng thời nhóm nitrat còn gây giãn tĩnh mạch thông qua kích thích guanylate cyclase. Vì thế, thuốc làm giảm cả tiền gánh, hậu gánh và cải thiện lưu lượng máu tưới cho động mạch vành

### 4. Dược động học

Nicorandil hấp thu tốt qua đường tiêu hóa, nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được sau khi uống 30 - 60 phút. Chuyển hóa chủ yếu qua khử nitrat, khoảng 20% liều dùng được thải qua nước tiểu dưới dạng chuyển hóa. Thời gian bán thải khoảng 1 giờ. Tỷ lệ gắn của nicorandil với protein huyết tương thấp.

### 5. Chỉ định: Điều trị đau thắt ngực

### 6. Chống chỉ định:

Mẫn cảm với nicorandil, nicotinamid, hoặc acid nicotinic.

Sốc tim, suy tim trái có áp lực đầy thất thấp và giảm huyết áp

### 7. Thận trọng:

Nhồi máu cơ tim mới mắc, giảm huyết áp, bệnh van tim có rối loạn huyết động (do có nguy cơ giảm huyết áp nặng hơn, hoặc thiếu máu).

Rối loạn dẫn truyền nhĩ thất.

Chảy máu não, hoặc chấn thương sọ não gần đây.



Bệnh gan nặng (nguy cơ tích lũy nicorandil khi dùng liều lặp lại).

Điều trị cùng các dẫn xuất nitrat khác (nguy cơ tăng độc tính).

Phẫu thuật tim phổi (nguy cơ giãn mạch ngoại vi nghiêm trọng).

Thận trọng khi kê đơn đồng thời với thuốc hạ huyết áp.

- Thời kỳ mang thai
- Thời kỳ cho con bú

Chưa biết thuốc có qua sữa mẹ hay không, do đó cần thận trọng khi sử dụng nicorandil cho phụ nữ cho con bú.

### **8. Tác dụng không mong muốn( ADR)**

Đau đầu (thường thoáng qua và gặp lúc mới điều trị), giãn mạch dưới da và đỏ mặt, nôn, buồn nôn, chóng mặt, mệt mỏi.

#### **Hiếm gặp**

Đau cơ, ban đỏ da, loét miệng. Áp tơ và loét miệng có thể xuất hiện muộn và thường gặp hơn khi dùng liều cao.

#### **Rất hiếm gặp**

Phù mạch, rối loạn chức năng gan. Giảm huyết áp và/hoặc tăng nhịp tim có thể gặp ở liều rất cao

#### **Hướng dẫn cách xử trí ADR**

Phải ngừng điều trị nếu thấy xuất hiện áp tơ hoặc loét hậu môn dai dẳng.

Đau đầu thường gặp khi bắt đầu điều trị, có thể dùng liều tăng dần để giảm bớt đau đầu.

Giảm huyết áp, nhịp tim nhanh có thể xảy ra khi dùng liều rất cao, cần giảm bớt liều

### **9. Liều lượng và cách dùng**

Liều ban đầu: 10 mg, 2 lần/ngày (hoặc 5 mg, 2 lần/ngày ở những bệnh nhân dễ đau đầu)

Liều tối đa là 30 mgx 2 lần/ngày.

Liều thông thường: 10 - 20 mg, 2 lần/ngày.



## 10. Tương tác thuốc

Nicorandil không được dùng cùng các thuốc ức chế phosphodiesterase typ 5 như sildenafil do tăng rõ nguy cơ giảm huyết áp của nicorandil.

## 11. Quá liều và xử trí

Triệu chứng quá liều thường là giãn mạch ngoại vi với các biểu hiện giảm huyết áp và tăng nhịp tim phản xạ

Theo dõi chức năng tim áp dụng biện pháp hỗ trợ tổng quát. Nếu cần thiết tăng thể tích huyết tương tuần hoàn bằng cách truyền dịch thích hợp. Trong trường hợp đe dọa mạng sống, có thể cân nhắc sử dụng các chất gây co mạch máu.

## 12. Tên biệt dược: Nicomen 5 mg

*Nguồn: Dược thư quốc gia Việt Nam 2018, tờ HDSĐT*

**ĐƠN VỊ TTT**



*Trần Bảo*

Người thông tin

CS. Phan Thị Như Ngọc

